

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 1572 LĐTĐBXH - PCTNXH  
V/v Kế hoạch cai nghiện và quản lý sau  
cai giai đoạn 2011 – 2015.

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2010

Kính gửi:

- Bộ Công an,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Tài chính.

Để tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý người sau cai nghiện cho người nghiện ma túy, giai đoạn 2011 – 2015, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã dự thảo Kế hoạch cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy, giai đoạn 2011 – 2015; dự thảo đã được lấy ý kiến góp ý của các Bộ liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kính gửi Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, đưa vào Chương trình phòng, chống ma túy chung của giai đoạn 2011 – 2015.

Kế hoạch kèm theo công văn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn Phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo - Văn xã);
- Các Bộ: Tài Chính; Kế hoạch - Đầu tư;
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ Kế hoạch- Tài Chính (Bộ LĐTBXH);
- Lưu: Văn thư, Cục PCTNXH (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG  
CHỦ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Đàm



Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2010

## **KẾ HOẠCH**

### **CAI NGHIỆN VÀ QUẢN LÝ SAU CAI CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY**

### **GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

Để tiếp tục và tăng cường công tác cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy và quản lý sau cai, thực hiện Nghị định số 135/2004/NĐ - CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 94/2009/NĐ - CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 94/2010/NĐ - CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch tăng cường công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2011 – 2015.

#### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CAI NGHIỆN, PHỤC HỒI CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY GIAI ĐOẠN 2006 - 2010**

##### **1. Kết quả**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu đề xuất với Quốc hội, Chính phủ ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống ma túy - Chương cai nghiện ma túy và 5 Nghị định của Chính phủ, 2 quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổng thể về phòng chống ma túy đến năm 2010, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy; đồng thời, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành theo thẩm quyền 17 văn bản hướng dẫn thi hành các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn thực hiện công tác cai nghiện tại cộng đồng, tại trung tâm và quản lý người sau cai nghiện, xã hội hoá công tác cai nghiện, hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy đối với Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục Lao động xã hội (gọi tắt là trung tâm), trung tâm quản lý sau cai và chế độ, chính sách cho cán bộ, người cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện.

Cả nước đã cai nghiện cho 250.001 lượt người, bằng 170,4% so với người nghiện có hồ sơ quản lý, tăng 43.090 người so với giai đoạn 2001 – 2005, trong đó các trung tâm đã cai nghiện cho 169.007 lượt người, vượt 70,4% so với chỉ

tiêu đề ra về số người được cai nghiện so với Quyết định số 49/2005/QĐ - TTg, chiếm 67,6% tổng số người nghiện được cai, tăng 28.142 người so với giai đoạn 2001-2005. Cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cho 80.994 lượt người chiếm 32,4% tổng số người được cai nghiện. Các tỉnh, thành phố đã hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm cho 15.382 người.

Nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước đã xây dựng, củng cố các mô hình cai nghiện hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương như mô hình của thành phố Hồ Chí Minh về thí điểm quản lý sau cai tại trung tâm; mô hình của tỉnh Tuyên Quang về cai nghiện 3 giai đoạn; mô hình đồng bộ, đồng loạt cai nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng của tỉnh Sơn La; mô hình trung tâm cai nghiện cấp huyện ở một số tỉnh, thành phố; mô hình cai nghiện tại cụm xã và quản lý sau cai tại câu lạc bộ xã, hỗ trợ hộ gia đình người cai nghiện vay vốn, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc vùng cao ở Lào Cai; mô hình hỗ trợ cai nghiện tại cộng đồng và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai tại nơi cư trú, do Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội phối hợp thực hiện ở gần 600 xã, phường, thị trấn trong cả nước; mô hình thí điểm điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone. Kết quả thực hiện các mô hình đã được tổng kết, nhân rộng và từng bước đưa vào các quy định pháp luật về cai nghiện.

Toàn quốc đã đầu tư xây dựng mới 40 trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội, nâng cấp 46 trung tâm, nâng tổng số 83 trung tâm từ năm 2005 lên 123 trung tâm vào năm 2010, tăng khả năng tiếp nhận từ 30.000- 40.000 người lên 55.000-60.000 người. Nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, dạy nghề, lao động sản xuất trong giai đoạn 2006 – 2010 là 1.529,822 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 766 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 763,822 tỷ đồng( ngân sách Trung ương trong các năm 2006: 60 tỷ đồng, năm 2007: 70 tỷ đồng, năm 2008: 70 tỷ đồng, năm 2009: 386 tỷ đồng, năm 2010: 180 tỷ đồng). Việc đầu tư nâng cấp các trung tâm đã góp phần tích cực vào tăng cường số lượng và chất lượng cai nghiện phục hồi tại trung tâm, nhiều trung tâm đã có được môi trường thân thiện, thuận lợi trong sinh hoạt, hoạt động của đối tượng.

Các địa phương đã tăng cường công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, tính đến năm 2010, cả nước có 37 Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội, tăng 16 Chi cục so với năm 2005; 13 Phòng, phòng chống tệ nạn xã hội và 13 đơn vị lồng ghép vào Phòng bảo trợ xã hội; tại mỗi quận, huyện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội đều do phòng Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn và quản lý.

## **2. Tồn tại, khó khăn**

**2.1. Về hệ thống văn bản pháp luật:** Mặc dù công tác cai nghiện phục hồi có nhiều điểm mới, tiến bộ, nhưng ban hành muộn hoặc đã quy định nhưng khó thực hiện như thiếu chế tài như quy định về khai báo tình trạng nghiện, xác định người nghiện, đăng ký hình thức cai nghiện, trường hợp không nơi cư trú nhất định, cơ quan có trách nhiệm xác định người nghiện, tiêu chuẩn đánh giá tái nghiện, xử lý với đối tượng cai nghiện ở trung tâm có các hành vi vi phạm về an ninh, trật tự, biện pháp xử lý, đối tượng tái nghiện trong thời gian 2 năm sau cai,



đối tượng vừa thuộc diện đưa vào cơ sở chữa bệnh, vừa thuộc diện đưa vào cơ sở giáo dục hoặc giáo dưỡng...

## **2.2. Chất lượng cai nghiện chưa đáp ứng yêu cầu:**

Mặc dù công tác cai nghiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về số người được cai nghiện dưới các hình thức khác nhau nhưng chất lượng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều tỉnh, thành phố tăng thời gian chữa trị cho người cai nghiện tại trung tâm lại chưa thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện đủ quy trình cai nghiện nhưng nội dung, chất lượng còn đơn giản.

Đối với cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, nhiều địa phương chưa thực hiện, hoặc nếu có thì chỉ thực hiện giai đoạn cắt cơn như một thủ tục để đưa đối tượng vào cai bắt buộc tại trung tâm; rất ít địa phương thực hiện các biện pháp hỗ trợ đồng bộ, tỷ lệ tái nghiện 85-95% đối với các địa phương chỉ thực hiện giai đoạn cắt cơn.

## **2.3. Hạn chế trong việc nhân rộng các mô hình hiệu quả:**

Mặc dù công tác nhân rộng các mô hình hiệu quả được các bộ ngành, địa phương quan tâm nhưng thực sự chưa đáp ứng được yêu cầu, do hạn chế về nhận thức, thiếu quyết tâm, khó khăn về cơ chế chính sách trong đầu tư nguồn lực, vì vậy nhiều mô hình đã xuất hiện tương đối lâu năm nhưng vẫn chỉ được duy trì ở địa phương có sáng kiến ban đầu.

## **2.4. Công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị còn nhiều bất cập:**

Kinh phí đầu tư, nâng cấp các trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- lao động xã hội, trung tâm quản lý sau cai là nhiệm vụ của địa phương song việc huy động ngân sách địa phương cho công tác này còn rất hạn chế (ngoại trừ thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội). Trung ương đã hỗ trợ một phần kinh phí cho các địa phương đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cho các trung tâm, tuy nhiên tổng mức kinh phí hàng năm bố trí được còn thấp so với nhu cầu, dẫn đến một số công trình chậm đưa vào sử dụng. Nhìn chung cơ sở vật chất tại các trung tâm nói chung, đặc biệt là trang thiết bị y tế, trang thiết bị dạy nghề còn thiếu và lạc hậu, nhiều trung tâm chưa có phòng sinh hoạt văn hóa, phòng tư vấn, hầu hết các trung tâm chưa có hệ thống xử lý chất thải, đặc biệt chất thải y tế theo qui định của Bộ Y tế; thiếu khu cách ly giành cho những người mắc bệnh truyền nhiễm hoặc khu cách ly không đảm bảo tiêu chuẩn qui định.

Cai nghiện cộng đồng chưa được đầu tư phù hợp về cơ sở vật chất cần thiết do vậy nhiều địa phương khó khăn trong tổ chức các hoạt động cai nghiện tại cộng đồng.

## **2.5. Tình hình nghiện ma túy vẫn phức tạp:**

Theo báo cáo của Bộ Công an, tính đến hết tính đến hết tháng 30/6/2010 cả nước có 138.851 người nghiện có hồ sơ quản lý (chưa kể hơn 30 ngàn người nghiện ma túy đang quản lý trong các trại giam do vi phạm pháp luật); so với cuối năm 2009 giảm 7880 người, bằng 5.38%, (năm 2005 có 158.428 người).

Đến nay, 63/63 tỉnh, thành phố, 90% quận, huyện và 58% xã, phường, thị trấn có người nghiện ma túy. Mặt khác, môi trường ma túy chưa được ngăn chặn có hiệu quả đã trực tiếp làm gia tăng tỷ lệ người tái nghiện. Người nghiện ma túy có xu hướng trẻ hóa, độ tuổi dưới 35 ngày càng tăng, năm 1996 gần 42%, năm 2005 là 68,3% nay là 77,3%. Người nghiện ma túy là học sinh, sinh viên, cán bộ công chức vẫn còn (học sinh, sinh viên là 1,1%, cán bộ công chức là 1,0%). Tình trạng nghiện heroin và ma túy tổng hợp (loại kích thích và gây ảo giác) ngày càng phổ biến: năm 1996 tỷ lệ người nghiện heroin chiếm 5%, ma túy tổng hợp chiếm 1,4% trong tổng số người nghiện; năm 2005 tỷ lệ này là 87% đối với heroin và 4,2% đối với ma túy tổng hợp và đến nay là 88,9% đối với heroin và 4,5% ma túy tổng hợp; thời gian sử dụng ma túy trung bình là 5,7 năm, 30% số người nghiện đã sử dụng ma túy từ 6-10 năm; 38% đã từng có tiền án, tiền sự, 53% có trình độ giáo dục từ trung học cơ sở trở xuống, 62% không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy công tác cai nghiện càng gặp nhiều khó khăn do nghiện nhiều chất ma túy, thời gian nghiện lâu năm, tái nghiện nhiều lần, nghiện kết hợp với lây nhiễm HIV...

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Về nhận thức:**

Nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về nghiện ma túy và cai nghiện ma túy của không ít cán bộ, đặc biệt là một số cán bộ có trách nhiệm tham mưu về công tác cai nghiện dẫn đến sự quan tâm, đầu tư chưa đủ mạnh, thiếu đồng bộ hoặc chỉ chú trọng một số mặt của công tác cai nghiện, thậm chí giao khoán cho cơ sở mà thiếu kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ kịp thời, chưa thống nhất nhận thức trong giải quyết việc nghiện ma túy với hành vi vi phạm an toàn trật tự xã hội của người nghiện, giữa giảm hại về lây nhiễm HIV và cai nghiện phục hồi nên rất khó thực hiện.

#### **3.2. Về cơ chế chính sách, đầu tư kinh phí:**

Kinh phí đầu tư cho hoạt động cai nghiện tại trung tâm và cộng đồng còn rất hạn hẹp, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy hầu như không xuống tới xã phường<sup>1</sup>, kinh phí hỗ trợ cai nghiện và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai còn rất hạn chế; chỉ một số ít tỉnh, thành phố bố trí từ ngân sách địa phương.

Cơ chế, chính sách cho cai nghiện tại cộng đồng không phù hợp, mãi đến Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/ năm 2010 mới được sửa đổi, bổ sung dẫn đến một thời gian dài duy trì cơ chế kinh phí chi cho cai nghiện tại cộng đồng chỉ từ nguồn đóng góp của người cai nghiện, nên địa phương nào quan tâm và có điều kiện thì hỗ trợ từ ngân sách, không có cơ chế kinh phí cho xây dựng hoặc nâng cấp cơ sở cai cắt cơn tại cộng đồng và các chi phí khác như xét nghiệm, chế độ hỗ trợ người cai nghiện học nghề, tạo việc làm sau cai, chưa có phụ cấp để động viên, khuyến khích cán bộ kiêm nhiệm làm công tác cai nghiện ở cộng đồng.

<sup>1</sup> Báo cáo của Bộ KHĐT năm 2007



Các chế độ hỗ trợ đối tượng cai nghiện tại trung tâm còn hạn hẹp dẫn đến khó đảm bảo thực hiện quy trình cai nghiện.

### **3.3. Nguồn nhân lực cho công tác cai nghiện còn nhiều bất cập:**

Cán bộ phòng chống tệ nạn xã hội ở cấp huyện, xã hầu hết là kiêm nhiệm, chưa có chính sách quan tâm đúng mức; chưa có định mức biên chế cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở các cấp. Trên 50% cán bộ làm công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện chưa được tham gia các khoá đào tạo cơ bản. Số lượng và chất lượng cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, chưa đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh; cán bộ trung tâm hầu hết là điều động, 44% chưa qua đào tạo, 80% trung tâm không có cán bộ tư vấn và tâm lý, 60% trung tâm không có bác sĩ.

**3.4. Công tác phối hợp giữa các ngành ở nhiều địa phương còn hạn chế,** đặc biệt là phối hợp giữa cơ quan công an, y tế, lao động thương binh xã hội trong tổ chức các hoạt động cai nghiện tại trung tâm, gia đình, cộng đồng.

## **4. Bài học kinh nghiệm**

4.1. Cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực, kiên trì và phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; sự tham gia tích cực của bản thân người nghiện, gia đình họ, người dân cộng đồng và toàn xã hội.

4.2. Nghiện ma túy và phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, muốn giải quyết hiệu quả cần phối kết hợp chặt chẽ các lĩnh vực từ khâu tuyên truyền đến điều trị, cai nghiện, các dịch vụ giảm lây nhiễm HIV, kết hợp chặt chẽ các biện pháp y tế, tâm lý, xã hội, giảm kỳ thị, xóa bỏ phân biệt đối xử; tiếp thu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về cơ chế gây nghiện ma túy, mối quan hệ giữa ma túy và xã hội, đánh giá đúng các tác động không chủ ý của các biện pháp để có biện pháp tiếp cận cai nghiện hiệu quả.

4.3. Phân loại người nghiện, hình thức nghiện, mức độ nghiện, lứa tuổi, mức độ vi phạm trật tự xã hội để tổ chức cai nghiện phù hợp; thực hiện đa dạng hóa các hình thức cai nghiện như tại gia đình, tại cộng đồng, cai tự nguyện và bắt buộc.

4.4. Đặt xã phường, khu dân cư là địa bàn trọng tâm cho mục tiêu thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, cai nghiện và quản lý sau cai thông qua quản lý địa bàn, xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội, tổ chức cai nghiện, quản lý sau cai tại gia đình, cộng đồng, kết nối các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm dựa vào các nguồn lực sẵn có tại địa phương.

4.5. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, học tập các mô hình hiệu quả đã được chứng minh; ủng hộ các cách làm, mô hình sáng tạo, phù hợp với đặc thù của địa phương; đầu tư đủ mạnh về cán bộ, kỹ thuật, cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác cai nghiện tại trung tâm, cộng đồng và quản lý sau cai.

4.6. Coi trọng việc hoàn thành hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách theo hướng tạo điều kiện cho người nghiện tiếp cận phổ cập với các dịch vụ cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng và tham gia đóng góp chi phí cai nghiện theo nhu cầu, khả năng của họ; tạo sự tham gia của các doanh nghiệp xã hội trong lĩnh vực cai nghiện và tạo việc làm cho người sau cai.

## **5. Dự báo tình hình nghiện ma túy trong thời gian tới**

Năm 2010, số người nghiện có giảm do các lý do cơ bản là: giảm tỉ lệ tăng số người nghiện mới và giảm do tử vong của lây nhiễm HIV/AIDS, vào các cơ sở giáo dục, giáo dưỡng, trại giam, nhà tù do vi phạm pháp luật hoặc chuyển địa bàn khác mà chưa quản lý được. Dự báo các năm tới, số người nghiện hàng năm tăng 4-6% nhưng tổng số người nghiện không tăng nhiều. Nguyên nhân do có một số lượng giảm đáng kể với các lý do trên. Dự tính có khoảng xấp xỉ 150 ngàn người nghiện có hồ sơ quản lý. Mặc dù vậy, đặc điểm sử dụng ma túy của người nghiện trong giai đoạn tới sẽ có những thay đổi, bên cạnh số lượng lớn người sử dụng heroin qua tiêm chích thì số người sử dụng các loại các chất ma túy tổng hợp dạng Amphetamine tăng lên, việc sử dụng nhiều loại ma túy cũng tăng dần, nhóm người sử dụng chủ yếu là thanh niên. Đây cũng là xu hướng chung của các nước khu vực Đông Nam Á và toàn cầu.

Bên cạnh các biện pháp can thiệp với số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, trong giai đoạn 2011-2015 công tác dự phòng nghiện ma túy cần bao gồm cả nhóm người thử sử dụng ma túy, đặc biệt các dấu hiệu để phát hiện nghiện các chất ma túy tổng hợp khó hơn việc phát hiện người nghiện các chất có nguồn gốc thuốc phiện.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đổi mới và nâng cao kết quả, hiệu quả công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, trung tâm, thông qua việc thực hiện các biện pháp tiếp cận đa dạng, toàn diện, liên tục; cung cấp có chất lượng hoạt động y tế, tâm lý, xã hội, việc làm, kết hợp với các biện pháp giảm hại của sử dụng ma túy và dự phòng hạn chế lây nhiễm HIV do tiêm chích ma túy, phù hợp với tình hình sử dụng ma túy hiện nay và mô hình hiệu quả đã được chứng minh về cai nghiện, điều trị nghiện ma túy.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Tăng cường cai nghiện tại gia đình và cộng đồng trên quy mô rộng; đảm bảo chất lượng các hoạt động cốt lõi, giáo dục, tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm và quản lý, hỗ trợ sau cai tại cộng đồng.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện tại trung tâm thông qua việc cải thiện các hoạt động đưa đối tượng vào trung tâm, quản lý đối tượng, tư vấn, hỗ trợ học nghề, lao động sản xuất, củng cố các điều kiện về cơ sở vật chất, cán bộ; tăng cường cai nghiện tự nguyện và đổi mới phương thức cung cấp

dịch vụ cho người cai tự nguyện tại trung tâm theo hướng đa dạng hoá hình thức cung cấp dịch vụ như nội trú, bán trú.

2.3. Chú trọng thực hiện các biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú và tại cơ sở quản lý sau cai, nâng cao hiệu quả công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người sau cai.

2.4. Tăng cường thực hiện các biện pháp giảm tác hại của việc nghiện ma tuý, dự phòng lây nhiễm HIV, kết hợp điều trị HIV/AIDS cho người nghiện ma tuý nhiễm HIV.

2.5. Đảm bảo hầu hết đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai tại trung tâm, gia đình và cộng đồng được nâng cao năng lực để thực thi hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2.6. Sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, chính sách về cai nghiện phục hồi phù hợp với tình hình thực tế của công tác cai nghiện hiện nay.

### **3. Các chỉ tiêu chủ yếu**

+ Đến năm 2015, tổ chức cai nghiện cho 100% người nghiện ma tuý có hồ sơ quản lý với các hình thức phù hợp; trong đó, ít nhất 50% được cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng.

+ 100% người đã hoàn thành cai nghiện tại các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội được quản lý sau cai nghiện ma tuý với các hình thức quản lý, tư vấn, giám sát phù hợp.

+ 100% số người cai nghiện ma tuý có nhu cầu được tư vấn học nghề và đào tạo nghề.

+ 50% số người sau cai nghiện có nhu cầu được tư vấn việc làm và tạo việc làm.

+ 100% cán bộ làm công tác quản lý, trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai tại trung ương và địa phương được tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực.

+ Giải quyết cơ bản các vướng mắc về pháp luật, chế độ chính sách về cai nghiện và quản lý sau cai.

## **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH**

### **1. Phạm vi**

Kế hoạch được thực hiện trong phạm vi cả nước, trong đó ưu tiên chỉ đạo và tăng cường hỗ trợ cho các vùng và địa phương trọng điểm về tệ nạn ma tuý.

### **2. Đối tượng tác động**

Cán bộ làm công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện, các cơ



sở cai nghiện tự nguyện và cơ sở tham gia dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai; người cai nghiện, người sau cai nghiện và gia đình của họ.

#### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU**

##### **1. Nhóm các hoạt động thực hiện mục tiêu 1: tăng cường cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên quy mô rộng**

- Đẩy mạnh vận động cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng; tổ chức cai cắt cơn, giáo dục, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm và giúp đỡ tái hoà nhập cộng đồng. Coi trọng việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ toàn diện và liên tục cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

- Thí điểm mô hình cai nghiện ở cộng đồng theo cụm xã, và quản lý sau cai tại xã, cụm xã.

- Tổng kết, nhân rộng các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai hiệu quả tại cộng đồng.

- Xây dựng đề án hỗ trợ cai nghiện tại cộng đồng và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai cho người nghiện thuộc các xã khu vực biên giới.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng, bao gồm các chế độ hỗ trợ người cai nghiện, chế độ cho cán bộ tham gia công tác cai nghiện và các chi phí tổ chức cai nghiện tại cộng đồng và tổ chức cai nghiện tại các xã khu vực biên giới; ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức và quy trình cai nghiện tại cộng đồng.

- Hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn trong cân đối ngân sách cho đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các cơ sở cắt cơn tại cộng đồng, đặc biệt đối với các xã phường có nhiều người nghiện ma túy, hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn.

##### **2. Nhóm hoạt động thực hiện mục tiêu 2: nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tại trung tâm**

- Ban hành thông tư hướng dẫn quy trình cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện tự nguyện; xây dựng các tài liệu hướng dẫn công tác cai nghiện tại trung tâm và cơ sở cai nghiện tự nguyện; hoàn thiện các chương trình chữa trị, giáo dục cho học viên tại các trung tâm theo hướng dành không dưới 70% thời gian cho các hoạt động tư vấn, học văn hoá, học nghề.

- Củng cố tổ chức bộ máy, hoàn thiện định biên bộ máy tổ chức của các Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội; tuyển chọn cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ đúng với các chức danh, đủ phẩm chất đạo đức, tâm huyết với công việc.

- Ban hành các văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật về nhà ở cho học viên, phòng y tế, trang thiết bị y tế, trang thiết bị giáo dục, dạy

nghề, lao động trị liệu của Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội, cơ sở quản lý sau cai nghiện.

- Thí điểm mô hình Trung tâm mở dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ với các hình thức nội trú, bán trú; đối tượng tự nguyện tham gia theo nhu cầu, toàn bộ hay một phần quy trình cai nghiện.

- Rà soát, quy hoạch các trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động Xã hội theo hướng đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho cai nghiện tại trung tâm, có khu vực riêng cho cai nghiện tự nguyện; các địa phương có số trung tâm vượt quá kế hoạch cai nghiện tại trung tâm cần chuyển đổi mục đích sử dụng. Hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn trong cân đối ngân sách cho đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động Xã hội và quản lý sau cai.

### **3. Nhóm các hoạt động thực hiện mục tiêu 3: tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý sau cai nghiện và tái hoà nhập cộng đồng**

- Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương để thành lập cơ sở quản lý sau cai hoặc khu vực sau cai trong trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động Xã hội; xây dựng các chế độ quản lý, giáo dục, học tập, lao động sản xuất của người sau cai nghiện và các chế độ chính sách liên quan cho người sau cai và cán bộ quản lý sau cai tại trung tâm, nơi cư trú; đảm bảo thực hiện các quyền lợi của người sau cai theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp liên kết, phối hợp giữa cơ sở quản lý sau cai với các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để tạo điều kiện cho người sau cai nghiện thuận lợi trong học nghề và lao động sản xuất, giải quyết việc làm sau cai.

- Xây dựng các dự án hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú. Nội dung hỗ trợ bao gồm các chi phí liên quan đến việc học nghề của đối tượng như trang bị cơ sở vật chất, thuê giáo viên, chi phí nguyên vật liệu, giáo trình dạy nghề và chi phí thực hành nghề.

- Tổ chức tạo việc làm cho người sau cai nghiện dưới nhiều hình thức như giúp người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất, tạo thu nhập ổn định cuộc sống tại các cơ sở quản lý sau cai nghiện, tại gia đình và các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân của địa phương; thí điểm thành lập xí nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc cơ sở quản lý sau cai.

- Xây dựng chế độ tín dụng nhỏ hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho người sau cai nghiện tại cộng đồng.

### **4. Nhóm các hoạt động thực hiện mục tiêu 4: Tăng cường thực hiện các biện pháp giảm tác hại do nghiện ma túy và dự phòng lây nhiễm HIV**

- Thực hiện chương trình can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV ở trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động Xã hội, cơ sở quản lý sau cai theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chương trình thí điểm sử dụng Methadone trong điều trị nghiện ma túy theo chỉ đạo của Chính phủ.

**5. Nhóm các hoạt động thực hiện mục tiêu 5: nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện:**

- Xây dựng, hoàn thiện các chương trình khung, giáo trình đào tạo về công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện ở trung tâm và cộng đồng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo chính quy nguồn nhân lực làm về công tác điều trị, cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện.
- Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và tại cộng đồng.

**6. Nhóm các hoạt động thực hiện mục tiêu 6: tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật và chế độ chính sách về công tác cai nghiện và quản lý sau cai**

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật và hướng dẫn cai nghiện tại cộng đồng, tại các trung tâm, quản lý sau cai, giảm hại do nghiện ma túy và lây nhiễm HIV.
- Rà soát, đánh giá tác động của việc thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về công tác cai nghiện và quản lý sau cai, đề xuất phương hướng sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai phù hợp với tình hình mới.

**7. Nhóm các hoạt động thực hiện hợp tác quốc tế**

Tranh thủ sự tài trợ về tài chính, giúp đỡ về chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ của quốc tế; giai đoạn 2011 - 2015 khai thực hiện các dự án sau:

- Dự án Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS vòng 6,8,9 do Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và sốt rét tài trợ.
- Dự án Phát triển năng lực tư vấn điều trị nghiện ma túy và dự phòng tái nghiện do Tổ chức sức khoẻ gia đình quốc tế (FHI) tài trợ.
- Dự án phòng, chống HIV/AIDS khu vực Châu á tại Việt Nam do Chính phủ Ô-XTrây-Li-A và Chính phủ Hoàng gia Hà Lan tài trợ (HAARP).
- Dự án phát triển hệ thống thông tin chiến lược, chăm sóc sức khoẻ và phòng ngừa HIV/AIDS tại Việt Nam trong khuôn khổ Quỹ cứu trợ khẩn cấp phòng, chống AIDS của Tổng thống Mỹ.
- Dự án toàn cầu AD/GLO/J71 về điều trị nghiện ma túy và hậu quả liên quan trong đó có HIV/AIDS.
- Khai thác và phát triển các dự án mới đặc biệt trong lĩnh vực cai nghiện và hỗ trợ quản lý sau cai tại cộng đồng, điều trị cai nghiện giảm hại lây nhiễm HIV/AIDS.



## V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng** trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về phòng, chống ma tuý nói chung, công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện nói riêng.

**2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức** cho các tầng lớp nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền đoàn thể, gia đình và bản thân người nghiện trong việc chấp hành pháp luật, chủ trương, chính sách của nhà nước về cai nghiện phục hồi.

**3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật:** tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống chính sách pháp luật về cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện, xây dựng các cơ chế, chính sách đa dạng hoá hình thức, biện pháp tổ chức cai nghiện, phù hợp với các đặc điểm, nhu cầu của người nghiện như cai bắt buộc, cai tự nguyện, tham gia cai nghiện bán trú, cai tại gia đình, tại cộng đồng, điều trị giảm hại; tính hiệu quả toàn diện của công tác cai nghiện; có chính sách xử lý phù hợp với người sử dụng ma tuý có hành vi vi phạm an ninh trật tự xã hội; xây dựng các chính sách, chế độ đặc thù cho công tác cai nghiện khu vực biên giới.

**4. Chú trọng thực hiện các biện pháp xã hội hoá công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện dựa vào cộng đồng:** phát động toàn dân phòng ngừa tệ nạn xã hội và vận động người nghiện ma tuý tham gia các chương trình cai nghiện phù hợp; huy động nguồn lực tại chỗ để hỗ trợ người cai nghiện, giúp đỡ người sau cai có việc làm ổn định cuộc sống; hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cai nghiện ma tuý tự nguyện, các cơ sở hoạt động theo hình thức mở; xây dựng chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại cơ sở sản xuất sau cai tại cộng đồng; thực hiện đa dạng, hình thức huy động sự tham gia, đóng góp của người dân, gia đình, cộng đồng cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai; lồng ghép công tác cai nghiện với các chương trình kinh tế – xã hội khác liên quan như xoá đói, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm ... và các đề án của chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm ma tuý.

**5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết:** xây dựng các cơ sở dữ liệu về người nghiện ma tuý, các chỉ số giám sát, đánh giá, các chỉ tiêu báo cáo về công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai, định kỳ đánh giá hiệu quả công tác cai nghiện, điều chỉnh nội dung, biện pháp phù hợp nhằm không ngừng nâng cao kết quả, hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi.

**6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cai nghiện phục hồi,** tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm và sự hỗ trợ về tài chính,

sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế; chủ động xây dựng và thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật về cai nghiện phục hồi và hỗ trợ can thiệp phòng ngừa, điều trị giảm hại cho người nghiện ma túy lây nhiễm HIV.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cơ chế điều hành**

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giao cho Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội là cơ quan đầu mối, giúp Bộ chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2011 - 2015. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo Bộ, Chính phủ.

### **2. Phân công trách nhiệm**

#### **2.1. Tại Trung ương**

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Các đơn vị chức năng thuộc Bộ như: Tổng Cục dạy nghề, Vụ Tổ chức Cán bộ, Cục Việc làm, Trường Đại học Lao động xã hội và các cục, vụ, viện có liên quan căn cứ vào các mục tiêu, hoạt động của Kế hoạch cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai giai đoạn 2011 – 2015 và chức năng, nhiệm vụ được Bộ giao phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội để thực hiện Kế hoạch này.

- Đề nghị Bộ Công an là cơ quan đầu mối của chương trình Quốc gia về phòng, chống ma túy điều phối các hoạt động của chương trình để hỗ trợ cho việc thực hiện Kế hoạch này.

- Đề nghị Bộ Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, chỉ đạo, hỗ trợ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Y tế trong cai nghiện phục hồi.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có kế hoạch hỗ trợ một phần từ ngân sách Trung ương cho các đại phương trọng điểm về ma túy, có khó khăn trong cân đối ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai.

#### **2.2. Tại địa phương**

**2.2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2011 - 2015 và kế hoạch cai nghiện hàng năm, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện, dạy nghề, tạo việc làm, chống tái nghiện và tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương triển khai, thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động cai nghiện phục hồi theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Định kỳ hàng quý, năm đánh giá tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu cai nghiện, phục hồi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban chỉ đạo Phòng, chống AIDS và phòng, chống các tệ nạn ma túy, mại dâm ở địa phương và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **2.2.2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

- Phê duyệt kế hoạch cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2011 – 2015 và kế hoạch hàng năm, chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện Kế hoạch, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và các biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng cai nghiện.

- Chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, quy hoạch lại hệ thống Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động, chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm mở dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ của một số trung tâm hiện hành, gần khu dân cư, thuận lợi cho người nghiện tham gia các chương trình cai nghiện nội trú, bán trú theo nhu cầu.

- Bố trí ngân sách địa phương đảm bảo cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn; chỉ đạo hướng dẫn UBND cấp dưới, cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội và các ngành chức năng ở địa phương xây dựng và tổng hợp Kế hoạch kinh phí cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại Trung tâm, gia đình và cộng đồng.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện thúc đẩy thực hiện xã hội hoá công tác cai nghiện.

## **VII. KINH PHÍ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí**

1.1. Tổng kinh phí thực hiện trong 5 năm (2011 – 2015) là: 2.878.450 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 1.820.400 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.058.050 triệu đồng; chi hỗ trợ cai nghiện tại trung tâm, tại cộng đồng, quản lý sau cai, hỗ trợ tạo việc làm, thí điểm các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các trung tâm, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, chỉ đạo, kiểm tra, xây dựng hệ thống văn bản pháp luật, chính sách về công tác cai nghiện và quản lý sau cai

1.2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được huy động từ các nguồn:



- Ngân sách Trung ương.
- Ngân sách địa phương, hàng năm địa phương phải chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách cho các hoạt động của Kế hoạch.
- Viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài và ủng hộ, quyên góp của các tổ chức, đơn vị cá nhân trong cả nước.

**2. Tiến độ thực hiện Đề án:** Các hoạt động được thực hiện trong 5 năm 2011-2015.

Kế hoạch kinh phí, tiến độ thực hiện kèm theo./.

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**KINH PHÍ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG ƯƠNG  
VÀ TIẾN ĐỘ, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí (Triệu đồng)	Tiến độ (Năm)					Cơ quan thực hiện	
		Tổng số ngân sách	2011	2012	2013	2014	2015	Chủ trì	Phối hợp
<b>1</b>	<b>Đẩy mạnh cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.</b>	<b>104.100</b>							
1,1	Hỗ trợ triển khai hoạt động tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.	700						Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP
1,2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng,	500						Bộ LĐTBXH	Các bộ, ngành liên quan
1,3	Ban hành quy trình hướng dẫn về cai nghiện tại cộng đồng và quản lý sau cai.	100						Bộ LĐTBXH	Các bộ, ngành liên quan
1,4	Hỗ trợ địa phương nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các cơ sở cắt cơn tại cộng đồng,	37.800						Bộ LĐTBXH	Các bộ, ngành liên quan
1,5	Xây dựng, thí điểm mô hình cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, theo cụm xã	35.000						Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP
1,6	Nhân rộng các mô hình cai nghiện hiệu quả đã được tổng kết.	30.000						Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP
<b>2</b>	<b>Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tại Trung tâm</b>	<b>51.050</b>							

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí (Triệu đồng)	Tiến độ (Năm)					Cơ quan thực hiện	
		Tổng số ngân sách	2011	2012	2013	2014	2015	Chủ trì	Phối hợp
2,1	Nghiên cứu, xây dựng, ban hành thông tư hướng dẫn quy trình cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện tự nguyện.	50	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	Các bộ, ngành liên quan
2,2	Xây dựng các tài liệu hướng dẫn công tác cai nghiện tại Trung tâm.	20.000	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	Các bộ, ngành liên quan
2,3	Nghiên cứu ban hành các văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật của cơ sở chữa bệnh, cơ sở quản lý sau cai nghiện	1.000	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	Các bộ, ngành liên quan
2,4	Thí điểm mô hình Trung tâm cai nghiện ma tuý “mở”	30.000	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP
<b>3</b>	<b>Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý sau cai nghiện và công tác tái hoà nhập cộng đồng</b>	<b>110.800</b>							
3,1	Hoàn thiện các quy định và hướng dẫn về quản lý sau cai: tổ chức và hoạt động của cơ sở quản lý sau cai; khu vực sau cai trong Cơ sở chữa bệnh; các chế độ quản lý, giáo dục, học tập, lao động sản xuất của người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai, tại nơi cư trú và các chế độ liên quan cho người sau cai và cán bộ.	10.000	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	Các bộ ngành liên quan
3,2	Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các biện pháp liên kết, phối hợp giữa Cơ sở quản lý sau cai với các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh	300	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	Các bộ ngành liên quan
3,3	Hỗ trợ xây dựng các dự án hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý tập trung và tại nơi cư trú	55.000	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	Các bộ ngành liên quan
3,4	Hỗ trợ tổ chức tạo việc làm cho người sau cai nghiện	40.000	—	—	—	—	—	Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP



TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí (Triệu đồng)	Tiến độ (Năm)					Cơ quan thực hiện	
		Tổng số ngân sách	2011	2012	2013	2014	2015	Chủ trì	Phối hợp
3,5	Xây dựng chế độ tín dụng nhỏ hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho người sau cai nghiện tại cộng đồng.	5.500						Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh
4	<b>Tăng cường thực hiện các biện pháp giảm tác hại do nghiện ma túy và dự phòng lây nhiễm HIV</b>	20.000							
4,1	Hỗ trợ thực hiện chương trình can thiệp, giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV cho tất cả các cơ sở chữa bệnh, cơ sở quản lý sau cai	8.000						Bộ LĐTBXH	Các bộ ngành liên quan
4,2	Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chương trình thí điểm sử dụng Methadone trong điều trị nghiện ma túy	12.000						UBND các tỉnh, TP	Bộ LĐTBXH
5	<b>Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện</b>	81.000							
5,1		31.000						Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP
5,2	Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và tại cộng đồng.	50.000						Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP
	<b>Tổng cộng</b>	<b>366.950</b>							

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG VỀ  
CAI NGHIỆN PHỤC HỒI VÀ QUẢN LÝ SAU CAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

TT	Kế hoạch kinh phí cho hoạt động	Tổng kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Trong đó		Dự kiến kinh phí bình quân cho từng năm															
			Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			
					Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	
1	Cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma tuý, trong đó:																			
	- Cai tại cộng đồng	250.000	137.500	112.500	60.000	33.000	27.000	60.000	33.000	27.000	50.000	27.500	22.500	40.000	22.000	18.000	40.000	22000	18.000	
	- Cai tại Trung tâm	275.000	123.750	151.250	70.000	31.500	38.500	65.000	29.250	35.750	60.000	27.000	33.000	45.000	20.250	24.750	35.000	15750	19.250	
2	Quản lý sau cai nghiện	66.000	39.600	26.400	13.000	7.800	5.200	14.000	8.400	5.600	15.000	9.000	6.000	12.000	7.200	4.800	12.000	7200	4.800	
3	Dạy nghề cho người đang cai nghiện, trong đó:																			
	- Tại cộng đồng	105.000	42.000	63.000	21.000	8.400	12.600	24.000	9.600	14.400	26.000	10.400	15.600	19.000	7.600	11.400	15.000	6000	9.000	
	- Trung tâm	247.500	99.000	148.500	50.000	20.000	30.000	65.000	26.000	39.000	45.000	18.000	27.000	45.000	18.000	27.000	42.500	17000	25.500	
4	Dạy nghề cho người quản lý sau cai	165.000	66.000	99.000	40.000	16.000	24.000	35.000	14.000	21.000	30.000	12.000	18.000	30.000	12.000	18.000	30.000	12000	18.000	
5	Hỗ trợ vốn, tạo việc làm cho người sau cai nghiện	550.000	220.000	330.000	100.000	40.000	60.000	120.000	48.000	72.000	130.000	52.000	78.000	120.000	48.000	72.000	80.000	32000	48.000	
6	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện	600.000	240.000	360.000	200.000	80.000	120.000	300.000	120.000	180.000	100.000	40.000	60.000							
7	Hỗ trợ địa phương nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các cơ sở cất con tại cộng đồng	150.000	60.000	90.000	50.000	20.000	30.000	70.000	28.000	42.000	30.000	12.000	18.000							
8	Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và tại cộng đồng	63.000	25.200	37.800	10.000	4.000	6.000	13.000	5.200	7.800	15.000	6.000	9.000	15.000	6.000	9.000	10.000	4000	6.000	

TT	Kế hoạch kinh phí cho hoạt động	Tổng kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Trong đó		Dự kiến kinh phí bình quân cho từng năm														
			Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
					Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị Trung ương hỗ trợ
9	Thí điểm mô hình cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, theo cụm xã phù hợp với đặc thù của các vùng miền khác nhau	40.000	5.000	35.000	15.000	1.000	14.000	10.000	1.000	9.000	5.000	1.000	4.000	5.000	1.000	4.000	5.000	1.000	4.000
<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.511.500</b>	<b>1.058.050</b>	<b>1.453.450</b>	<b>629.000</b>	<b>261.700</b>	<b>367.300</b>	<b>776.000</b>	<b>322.450</b>	<b>453.550</b>	<b>506.000</b>	<b>214.900</b>	<b>291.100</b>	<b>331.000</b>	<b>142.050</b>	<b>188.950</b>	<b>269.500</b>	<b>116.950</b>	<b>152.550</b>

www.LuatVietnam.vn



**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**PHIẾU TRÌNH**

**CỤC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

**Trình lần thứ: Hai**

**TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH**

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2010, Cục PCTNXH dự thảo Báo cáo tổng kết 5 năm (2006 – 2010) công tác cai nghiện phục hồi và Kế hoạch giai đoạn 2011 – 2015. Hiện nay, Bộ công an chưa có hướng dẫn về Kế hoạch công tác cai nghiện giai đoạn 2011 – 2015, vì vậy Bộ ta chủ động dự thảo để gửi các bộ liên quan để tổng hợp vào kế hoạch chung về công tác phòng, chống ma túy. Dự thảo Kế hoạch và báo cáo đã lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và địa phương.

Kính trình Thứ trưởng xem xét, duyệt báo cáo và công văn kèm theo kế hoạch 2011 – 2015.

Ngày 22 tháng 12 năm 2010

**Người soạn thảo**



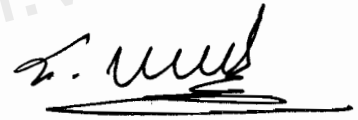
**Phan Đình Thư**

**Ý KIẾN THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*Kính trình Thứ trưởng  
duyet lay.*

Ngày 22 tháng 12 năm 2010

**Cục trưởng**




**Nguyễn Văn Minh**

**Ý KIẾN CỦA CHÁNH VĂN PHÒNG**

*Tài S TT Nguyễn Trọng Đàm /s/*

Ngày 22 tháng 12 năm 2010

**Ký tên**



*Nguyễn Trọng Đàm*

**Ý KIẾN CỦA THỦ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH KHỐI**



Ngày 22 tháng 12 năm 2010

**Ký tên**



**Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA BỘ TRƯỞNG**

Ngày tháng năm 2010

**Ký tên**